

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 183****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 02.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 212, hàng thứ nhất kinh văn.

“Pháp Tạng bạch ngôn: Tư nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới, duy nguyện Như Lai, ứng chánh biến tri, quảng diễn Chư Phật, vô lượng sát na. Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện”. Ở trước Thế Gian Tự Tại Vương Phật khai thị cho tỳ kheo Pháp Tạng, nói ra ba chữ tự: “Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp”. Ở trước chúng ta đã học, ý nghĩa này rất thâm sâu. Nếu không phải pháp thân Bồ Tát, nói thật thì không thể nghe hiểu được những lời này. Chúng ta nghe xong cũng hiểu một đôi chút, là vì lâu năm tiếp thu huân tập Phật pháp đại thừa, những đại kinh luận như Pháp Hoa, Hoa Nghiêm. Đối với những đạo lý này, từ trong kinh văn cũng hiểu được đôi chút, không có hoài nghi. Trên thực tế, điều này không có hoài nghi, thuật ngữ gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Thật sự lý giải nghĩa thú Đức Phật nói, như vậy phải chứng ngộ mới được, giải ngộ còn cách một tầng.

Bồ Tát Pháp Tạng từ bi, ngài biết những điều nói ở trước, chúng ta tin ngài hoàn toàn có thể lãnh hội. Nhưng thế gian này ba căn thượng trung hạ, không được lợi ích, đặc biệt là người trong thời hiện đại. Người hiện đại tin vào khoa học, khoa học nói gì? Tin vào chứng cứ, có chứng cứ họ sẽ tin. Những gì chưa nhìn thấy họ không tin, phải tự thân nhìn thấy họ mới tin. Có rất nhiều vấn đề đến khi họ nhìn thấy, thì đã quá trễ.

Cho nên trong kinh giáo, Đức Phật chia căn tánh của chúng sanh thành bốn loại, dùng ngựa làm ví dụ. Hàng thượng thượng căn giống như con ngựa này, là ngựa tốt. Chủ nhân cỡi lên vừa cầm cây roi đưa lên, chiếu bóng xuống mặt đất, con ngựa này nhìn thấy bóng cây roi chủ nhân cầm, biết rằng chủ nhân muốn nó đi, nó bắt đầu bước đi. Đây là gì? Đây là bậc thứ nhất, hàng thượng thượng căn. Loại thứ hai, nó nhìn thấy bóng giống như chưa đến vậy, cây roi này phải đánh đến nó, đánh nhẹ vào nó. Nó biết, cảnh giác được, bắt đầu bước đi, hạng người thứ hai. Loại thứ ba, đánh nhẹ vào nó, không đau không ngứa, nó không để ý. Phải đánh vài cái thật đau, đây không phải là

chuyện đùa, phải đi thôi. Loại thứ tư, dùng roi đánh nó cũng vô dụng, dù đánh như thế nào nó cũng không đi. Bởi vậy khi cỡi ngựa mang giày cỡi ngựa, sau gót đôi giày có gắn chiếc đinh thúc ngựa. Đinh thúc ngựa này chính là dùng đối với những con ngựa khó cỡi nhất, dùng đinh thúc ngựa này thúc vào nó, chịu không nổi, bắt buộc phải bước đi. Bốn loại căn tánh, ở sau còn có một loại, cũng do Đức Phật nói. Khi dùng giày thúc ngựa thúc vào, nó nằm ngay xuống đất không chịu đi.

Bồ Tát Pháp Tạng biết đây là căn tánh của chúng sanh, hàng thượng căn quá ít. Còn những hàng căn tánh khác, nếu không nói rõ ràng minh bạch cho họ, làm sao họ tin được? Cho nên ở đây mở đầu ngài đã nói rõ: “Nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”. “Ta” là tượng trưng, tượng trưng chúng sanh trong lục đạo, lục đạo thiên nhân không có cảnh giới này.

Do đó tiếp tục câu Phật: “Duy nguyện Như Lai ứng chánh biến tri, rộng nói vô lượng cõi nước vi diệu của Chư Phật”. Điều này phù hợp với tinh thần khoa học hiện nay. “Diễn” là gì? Là biểu diễn, tốt nhất là có thể đem tất cả cõi nước của Chư Phật, để cho mọi người chúng ta đều thấy. Chúng ta chọn lựa trong cõi nước Chư Phật, những gì chúng ta hy vọng đạt được, chúng ta đều tiếp thu. Những gì chúng ta không hy vọng gặp, thì đào thải hết. Như vậy thế giới Cực Lạc y cứ vào điều gì mới tạo thành? Y cứ vào tất cả cõi nước của Chư Phật mà chọn lựa ra những gì tinh hoa nhất, nói như thế chúng ta dễ hiểu. Không phải Phật A Di Đà tự tưởng tượng ra.

Bốn câu ở sau rất quan trọng: “Nếu ta được nghe, các pháp như vậy, tu duy tu tập, thề mãn sở nguyện”. Bốn câu này là nói, Đức Phật có thể vì con mà thị hiện, con nhất định tinh tấn tu học. “Tu duy tu tập, thề mãn sở nguyện”, mãn nguyện của mình, cũng mãn nguyện lời Đức Phật dạy. Phật dạy chúng ta, chúng ta không tu, như vậy là uổng phí. Những gì Đức Phật dạy, tôi nhất định tu học theo, nhất định tu thành công. Điều này khiến thầy rất vui lòng.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Tu nghĩa hoằng thâm, tu là này, hoằng là lớn, cảnh là nơi tâm đi qua phan duyên”. Những gì trong tâm nghĩ, muốn đạt được, đây là cảnh. Bên dưới đưa ra mấy ví dụ: “Ví như sắc là nơi nhãn thức đi qua, đây gọi là cảnh sắc”, cũng chính là nói đối tượng phan duyên của mắt chúng ta, mắt thấy sắc. Những gì mắt nhìn là sắc cảnh, cảnh giới của sắc. “Cho đến pháp là nơi ý thức đi qua, nên gọi là pháp cảnh”, biết được nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thức giống nhau, quý vị đều đã hiểu. Ý là tư tưởng, cảnh giới của tư tưởng gọi là pháp cảnh. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý gọi là lục căn, nó duyên cảnh giới bên ngoài là sắc thanh hương vị xúc pháp. Quý vị xem mỗi căn đối với mỗi cảnh, căn và cảnh giao kết, thức liền sanh. Thức là

gì? Là phân biệt chấp trước, sẽ khởi phân biệt chấp trước. Hay nói cách khác, cảnh bên ngoài không tạo nghiệp, căn bên trong cũng không tạo nghiệp, ai tạo nghiệp? Thức tạo nghiệp, thức có phân biệt chấp trước. Trong căn và cảnh đều không có nhiễm tịnh, đều không có thiện ác. Trong thức có thiện ác, có nhiễm tịnh, có thiện ác, cho nên nó không phải là thứ tốt đẹp.

Nhà Phật dùng những thuật ngữ, hàm nghĩa đều rất thâm sâu, hiện nay chúng ta thường gọi là tri thức, những gì theo đuổi là tri thức. Đây không phải là một danh từ hay, trí tuệ vốn có trong tự tánh của quý vị biến thành thức. Tri biến thành thức, tri thức. Học Phật, mục đích học Phật là chuyển thức thành trí, làm sao để chuyển sáu thức của quý vị thành trí tuệ, như vậy là thành công, như vậy là thành Phật. Nói cách khác, phàm phu là chuyển trí thành thức, đây là tri thức. Phật Bồ Tát là chuyển thức thành trí, điều này quan trọng. Chúng ta từ chỗ này làm một cuộc thay đổi, như vậy là thành công. Chuyển thức thành trí là giác ngộ, chuyển trí thành thức là mê hoặc, học Phật không thể không biết điều này. Đây là đem sáu căn, sáu cảnh_Sáu cảnh nghĩa là sáu trần, sáu thức giới thiệu sơ lược.

Bên dưới nói: “Lý của thật tướng, là nơi diệu trí trải qua, cũng gọi là cảnh”, cũng thuộc về pháp cảnh, nhưng lý của thật tướng ở đâu? Thực tế mà nói nó ở ngay trước mắt, ở ngay trước mắt nhưng không ai biết. Nếu biết, đây gọi là diệu trí, diệu trí là trí tuệ chân thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai”, diệu trí tức là trí tuệ của Như Lai. Nói cách khác, là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Nó có thể duyên thật tướng, nghĩa là nói nó không mê. Thật tướng là gì? Là thật tướng vô tướng. Thật tướng của vô tướng là tự thể của bản tánh.

Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, dùng danh từ của Hoàn Nguyên Quán để nói, mọi người sẽ rất dễ hiểu. Thật tướng là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó là bản thể của tất cả pháp, quý vị có thể nhìn thấy. Thấy từ đâu? Từ tướng nhìn thấy tánh, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Các bậc cổ đức dùng vàng và trang sức để làm ví dụ, ví vàng như tự tánh, ví trang sức như hiện tướng, tướng phân. Bất kỳ loại đồ trang sức nào, chư vị thử nghĩ xem, vàng và đồ trang sức có thể tách rời chăng? Chúng ta dùng vàng làm thành khâu chuỗi hạt, làm chiếc vòng, làm nhẫn, đây là không giống nhau. Đồ dùng không giống nhau, tướng không giống nhau, nhưng vàng giống nhau, vàng không hề thay đổi. Tôi hỏi quý vị, vàng ở đâu? Nếu quý vị chấp tướng sẽ tìm không thấy vàng. Ở đây có khâu chuỗi, có vòng tay, có nhẫn, không có vàng. Nếu không mê, thì ra toàn bộ đều là vàng, tùy tiện cầm một pháp chính là nó. Ý này chính là nói, trong hiện tướng thấy được tánh. Tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như, đây là diệu trí, là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Chúng ta có trí tuệ này chăng? Không có, chúng ta biết như vậy, nhưng

đích thực không có, vì sao vậy? Nếu có, quý vị chính là pháp thân Bồ Tát. Quý vị đối với hết thảy mọi hiện tượng không còn chấp trước, chẳng những không chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Vì sao vậy? Vì quý vị biết vạn pháp đều là không, không có tự tánh, tự tánh chính là thanh tịnh viên minh thể. Mà còn biết thật tướng vô bất tướng, vô bất tướng nghĩa là nó hiện tướng, tướng nó hiện ra toàn là hư vọng, không có tướng nào là chân thật.

Phật giáo nói chân và vọng, theo định nghĩa của nó, vĩnh hằng bất biến là chân, phàm những gì có biến hóa đều là giả. Những gì là vĩnh hằng bất biến? Chỉ có tự tánh, tự tánh vĩnh hằng bất biến. Ngoài tự tánh ra không có gì là bất biến, đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai đều thay đổi. Điều này trong kinh điển đại thừa chúng ta học không ít, đã học rất nhiều lần, ấn tượng rất sâu sắc. Đoạn sạch tập khí vô thỉ vô minh, cảnh giới Bồ Tát nâng lên đến Diệu giác vị, Diệu giác là cứu cánh quả Phật, cõi thật báo trang nghiêm biến mất. Đây chính là cõi thật báo trang nghiêm có sanh có diệt, nhưng nó bất biến. Tuy vậy đến sau cùng nó vẫn không giữ được, không còn nữa, nó trở về thường tịch quang. Bởi thế chỉ có thường tịch quang là thật, vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt.

Trong giáo lý đại thừa Đức Phật cũng nói rất rõ ràng, vạn pháp giai không, không nói cõi thật báo là ngoại lệ. “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, cũng không nói cõi thật báo là ngoại lệ. Cõi thật báo là tập khí vô thỉ vô minh, vẫn là hiện tướng. Đây là nói cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, cũng gọi là pháp cảnh. Trong pháp cảnh thông thường nói có thô có tế. Phàm phu trải qua là cảnh giới thô, pháp thân Bồ Tát trải qua là cảnh giới tế. Đây là nói về chữ “cảnh”.

Giới hiểu như thế nào? Giới là “giới vực”. “Cảnh giới là chỉ cảnh, cảnh vực ta thấy được”. Nghĩa là trong cảnh giới nó có giới hạn, có phạm vi. Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú, là chú giải của cư sĩ Đinh Phước Bảo, ông chú rất hay. Ông nói: “Cảnh giới ngang bằng với thế lực của mình, lại là quả báo giới vực ta đạt được, đây gọi là cảnh giới”. Quả báo và cảnh giới A la hán chứng được khác với Bồ Tát, cảnh giới Quyền giáo Bồ Tát chứng được lại khác với pháp thân đại sĩ. Chúng ta có thể lãnh hội được, 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, cảnh giới họ chứng được giống nhau, là bình đẳng. Nhưng có thanh tịnh, ô trược không tương đồng.

Chúng ta sống ở đất HongKong này, sáng sớm thức dậy thường thấy sương mù, sương mù có nhiều ít. Có khi sương mù rất nhẹ, có thể nhìn thấy rõ ràng cảnh giới bên ngoài, có một lớp sương mù. Có khi sương dày đặc, nhìn không rõ ràng lắm. Khi trời nắng không có sương mù, vô cùng trong

sáng, cảnh giới đều hiện ra trước mắt. Cảnh giới của 41 vị pháp thân đại sĩ, giống như chúng ta mở cửa sổ, nhìn thấy phong cảnh bên ngoài vậy.

Tập khí của thập trụ Bồ Tát đậm hơn, nghĩa là sương mù của họ nhiều hơn một chút, đều thấy một cảnh giới như nhau, đều có sương mù. Thập hạnh, thập hồi hướng, sương mù của họ ngày càng nhẹ, ngày càng thấy rõ ràng hơn. Đến thập địa Bồ Tát là trời sáng nắng. Chúng tôi dùng ví dụ này mọi người dễ hiểu, cảnh giới của họ không phải hư vọng, rất thiết thực. Những gì nhìn thấy đều là thật, thật tướng, thật tướng các pháp, nhưng có tồn tại hình thức này. Tuy có tình hình này, nhưng không trở ngại họ tự hành hóa tha, không có chút chướng ngại nào. Chỉ có điểm này không giống nhau mà thôi. Đây là chúng ta đối với cõi thật báo, cần có sự hiểu biết như vậy.

“Diễn” là tuyên thuyết, diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, thuyết là nói rõ. “Nhu Lai ứng chánh biến tri”, đây là hiệu thứ ba trong mười hiệu Như Lai. Thứ nhất là Như Lai, thứ hai là Ứng Cúng, thứ ba là Chánh Biến Tri, đây là tinh lược bớt. Mười hiệu chúng ta đã học ở trước, đoạn kinh văn ở trước nói rất rõ ràng.

“Đại ý của đoạn này”, đoạn ở trước, trong quy luật giảng kinh, đây gọi là phá tự. Nói ra hàm nghĩa của mỗi chữ, sau đó nói đại ý của cả đoạn. Đại ý của đoạn này là “Bồ Tát Pháp Tạng đáp rằng: Nghĩa này quá thâm sâu, vượt qua cảnh giới của con. Nếu thông tục, miễn cưỡng có thể làm tiêu chuẩn để lý giải”, con chưa đủ tiêu chuẩn, đây là lời nói khiêm tốn. Do đó thêm lần nữa thỉnh Phật rộng nói vô lượng cõi Phật, làm y cứ kiến tạo thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc kiến lập dựa trên điều gì? Là dựa vào sự tốt đẹp nhất trong cõi nước tất cả Chư Phật khắp mười phương, là kiến tạo ra như thế. “Nếu sau khi con nghe xong, định có thể tu tập như pháp, viên mãn sở nguyện”, đây là đại ý lần khởi thỉnh này.

Chúng ta xem bên dưới, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn của pháp sư Đệ Tuân người Nhật bản, trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông nói: “Nghĩa này thâm rộng, không phải cảnh giới của con”, trong này có ba ý nghĩa, những điều này đều đáng để chúng ta làm tham khảo.

Thứ nhất: “Bồ Tát thường tu hành Tịnh độ, điều này con đã biết. Ngày nay muốn đạt được Tịnh độ tối thắng trong cõi nước của Chư Phật, nghĩa này thâm sâu, không phải cảnh giới của con”. Con không phải kiến lập một cõi nước giống như cõi nước của Chư Phật vậy, đây là cảnh giới của con, bây giờ con muốn hơn hẳn tất cả Chư Phật. Trong hơn hẳn tất cả chư Phật này, có một việc lớn quan trọng nhất, làm sao có thể khiến cho phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, đều có thể thành tựu Phật quả ngay trong đời này.

Vấn đề này quả thật rất lớn, vấn đề này có thể tất cả Chư Phật chưa từng nghĩ đến, chưa nghĩ đến điều này. Vì sao vậy? Vì tất cả những chúng sanh này thành Phật, chúng ta biết sau cùng đều sẽ thành Phật, nhưng phải qua thời gian tu tập rất dài. Trong lúc tu tập vẫn có tiến có thoái, đây là hiện tượng rất bình thường. Đặc biệt là trước khi chưa chứng được pháp thân Bồ Tát, trong lục đạo nhất định là tiến ít thoái nhiều. Đến tứ thánh pháp giới tiến nhiều thoái ít, cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, mới thật sự là bất thoái chuyển.

Trong kinh điển Đức Phật thường dạy chúng ta, viên chứng tam bất thoái, quý vị chứng được viên mãn, hạng người nào? Sơ trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy.

Tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái dễ chứng nhất, tiểu thừa sơ quả chứng được. Địa vị này là địa vị của thánh nhân, không phải phàm phu, quý vị đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. 88 phẩm kiến hoặc, Đức Thế Tôn vì muốn dạy học mà phương tiện khởi kiến, đem nó quy nạp thành năm loại lớn, đơn giản hơn.

Thứ nhất là thân kiến, khó phá trừ nhất. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, bao gồm chư thiên của cõi vô sắc. Tuy họ không chấp trước thân này là ta, nhưng họ chấp trước linh hồn là ta. Họ không chấp trước thân là ta, chấp trước linh hồn là ta cũng không được. Chấp trước linh hồn là ta, không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Quý vị thấy có phiền phức chẳng? Linh hồn cũng không được chấp trước, không chấp trước gọi là linh tánh, đó là tự tánh của quý vị. Tuy nói là tự tánh, nói danh từ này, họ chấp trước danh từ này chẳng? Không có, trong tâm họ rất thanh tịnh, gọi là không nhiễm chút trần nào. Có cái ta chẳng? Đức Phật nói có cái ta, cái ta là gì? Biến pháp giới hư không giới là ta, vì sao vậy? Vì tất cả đều là tự tánh ta biến hiện ra, như vậy sao không phải là ta? Đây mới gọi là thật sự khai ngộ, thật sự đã phá thân kiến.

Thứ hai là phải phá biên kiến, biên kiến là nhị biên, bây giờ chúng ta gọi là đối lập. Chư vị phải biết, trong Phật pháp không tìm thấy đối lập, trong đó không có đối lập, đây là nói sự thật với quý vị. Đối lập là kiến giải sai lầm, bây giờ chúng ta hiểu, nhưng chưa chứng được, chứng được là tự tại. Hiểu rõ điều gì? Đức Phật nói với chúng ta, biến pháp giới hư không giới, tất cả vạn pháp và chính mình là nhất thể.

Chúng ta thu nhỏ phạm vi lại để nói, dùng ví dụ nói, chúng ta chấp trước thân này là ta. Ví dụ thân là pháp thân, trên thân chúng ta có bao nhiêu tế bào? Các nhà khoa học có tính toán khái lược, tế bào là phân tử tổ hợp thành, phân tử là nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là hạt căn bản tổ hợp thành, hạt căn bản hiện nay biết là tiểu quang tử tổ hợp thành. Vậy thân thể con người chúng

ta có bao nhiêu tiểu quang tử? Mỗi tiểu quang tử đều là chính mình. Đại vũ trụ giống như thân thể chúng ta vậy, vũ trụ nhỏ giống như tiểu quang tử, không thể tách rời. Trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn nhỏ không hai. Điều này rất khó, không phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta không cách nào lý giải được, nhưng chân tướng sự thật là như vậy. Cho nên trong Phật pháp có triết học cao cấp, có khoa học cao cấp.

Sau khi hiểu được những điều này, đích thực chúng ta không còn ý niệm đối lập, chúng ta có thể thấy giống như những gì pháp thân Bồ Tát thấy được. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị thấy được điều này. Quý vị đối đãi với tất cả chúng sanh không còn có tâm phân biệt, đây là người tốt, kia là người xấu; đây là việc tốt, đó là việc xấu, không có phân biệt này. Không có phân biệt tức mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, vì sao vậy? Vì nó đều trở về con số không, đều trở về tự tánh, trong tự tánh không lập một pháp nào, nó cũng không từ bỏ một pháp nào.

Như lúc khai ngộ, lục tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là gì? Một pháp bất lập. Tự tánh không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Sau cùng ngài nói một câu: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây là không từ bỏ một pháp nào. Chúng ta dùng hai chữ ẩn và hiện để nói rõ. Câu thứ ba ngài nói là ẩn, ẩn của ẩn tàng, nghĩa là trong thường tịch quang không có gì cả, không lập một pháp nào. Năng sanh vạn pháp đó là cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư. Cõi đồng cư là lục đạo, cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ, nơi tu học của họ, năng sanh vạn pháp.

Bất luận là ẩn hay là hiện đều không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Quý vị mới biết, tâm Phật thanh tịnh bình đẳng giác là cảnh giới gì? Không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là không thanh tịnh, không bình đẳng. Đây gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Trong chân tướng này có thể, có tướng, có dụng, có tác dụng.

Tác dụng này là gì? Tác dụng nghĩa là nhân quả báo ứng. Tướng là hiện tướng, thể chỉ có một, tướng này sai biệt quá lớn, vô lượng vô biên vô tận vô số. Tác dụng là thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo_ Thể tướng dụng. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, đây là nói đến tác dụng. Niệm thiện là nhân, sanh lên cõi trời là quả, cõi trời là thập thiện nghiệp vãng sanh. Ngũ giới là nhân, người xưa gọi là Ngũ thường- Nhân lễ nghĩa trí tín. Quý vị suốt đời tuân thủ năm đức hạnh này, đây là nhân của cõi người. Thế gian hiện nay của chúng ta rất nhiều người như thế, vì sao họ đến cõi người? Vì đời trước họ tu nhân này.

Phật giáo nói Ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Các bậc cổ nhân nói: Nhân lễ nghĩa trí tín. Người nhân từ không giết hại, người có đạo nghĩa không trộm cắp, người biết lễ nghĩa không tà dâm, người có trí tuệ không uống rượu. Tín cùng một ý nghĩa với không vọng ngữ trong năm giới của nhà Phật. Trong đời quá khứ tu được nhân này, đời này được sanh vào cõi người. Nếu không tu nhân này, họ không thể đến nhân gian. Đến nhân gian, nhưng vì sao chúng ta thọ báo không giống nhau? Có người giàu kẻ nghèo. Đức Phật nói đây là mẫn nghiệp không tương đồng, nhưng dẫn nghiệp tương đồng, dẫn dắt chúng ta đến cõi này. Nghiệp này tương đồng, dẫn dắt quý vị đến. Mẫn nghiệp là quý vị trong đời quá khứ, không giống nhau. Trong đời quý vị tạo nghiệp thiện, tu phước báo, đời này quý vị được phước báo. Nếu trong đời quá khứ không có tu, quý vị sẽ không đạt được. Nếu trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện, trong đời này chúng ta phải lãnh chịu quả khổ, sống cuộc sống rất vất vả. Đây là gì? Đây là tác dụng, tác dụng của tự tánh, trong kinh Phật thường gọi là đức dụng. Phạm vi của chữ đức rất rộng, không những mười pháp giới đều dùng chữ này làm tượng trưng, mà trong cõi thật báo cũng dùng chữ này làm tượng trưng, tánh đức khởi dụng.

Thật sự thông đạt, thấu triệt mới biết con người không thể không tu phước, không thể không tu tuệ, hai thứ này quá quan trọng. Phước và tuệ không những trong đời này ta được hưởng thụ, quan trọng hơn nữa là đời sau. Vì sao vậy? Vì có phước có tuệ đời sau không ngừng đi lên, cảnh giới ngày càng cao. Nếu quý vị tạo ra tội nghiệp, sẽ không ngừng đọa lạc. Nâng cao cảnh giới hay là đọa lạc, đây là việc của mỗi chúng ta. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, mới biết tất cả đều là tự làm tự chịu, không liên quan đến người khác, cũng không liên quan đến thiên địa quỷ thần, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ là người chỉ đạo cho chúng ta mà thôi, thực hành phải dựa vào chính mình. Phật Bồ Tát chỉ có thể dạy chúng ta, tất cả khởi tâm động niệm và tất cả tạo tác vẫn là do chính mình làm chủ tể.

Phật Bồ Tát từ bi, thánh hiền từ bi, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta, nói với chúng ta: Làm người không được tạo ác nghiệp, cần phải hành thiện. Vì sao? Vì tánh đức vốn là thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, vốn thiện, bởi thế nhất định phải tiếp thu giáo dục. Giáo dục là gì? Dạy chúng ta cách làm người. Nền giáo dục này, là những các bậc cổ thánh tiên hiền nói, quý vị phải biết làm người. Đối với biết làm việc là thuộc về kỹ năng, kỹ thuật, năng lực.

Quý vị xem Khổng tử dạy học, ông dạy về bốn mục. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự, sau cùng là văn học. Chính sự, bây giờ chúng ta gọi là giáo dục chuyên ngành, là kỹ năng. Kỹ năng có thể mưu sinh, cuộc sống vừa đủ, đây là cuộc sống vật chất. Văn học là nghệ thuật,

là cuộc sống tinh thần. Quý vị xem, bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, nền tảng của nó đều ở nơi đức hạnh. Không có đức hạnh, quý vị không hưởng thụ được lợi ích sau đó. Quý vị không có trí tuệ, không có phước báo, quý vị không đạt được hưởng thụ chân thật. Đức hạnh là nền tảng lớn lao của giáo dục, lúc chúng ta cùng nhau tu học cũng nói đến rất nhiều, nền tảng của giáo dục từ đâu mà có? Từ phụ tử hữu thân. Tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái, là nền tảng vững chắc của giáo dục truyền thống, đó là thiên tánh. Người bây giờ mê hoặc khác thường, khác 180 độ, đó là gì? Không có thiên tánh. Nếu thiên tánh thật sự không còn, tương lai quả báo của họ ở đâu? Ở trong địa ngục A tỳ. Chúng ta nói người này không có lương tâm, từ đâu để nhận ra? Từ chỗ hiện nay người mẹ tự thân giết chết con cái của mình, như phá thai, phá thai là giết con cái. Nhân duyên giữa con cái với mình, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng về bốn loại duyên. Không có bốn nhân duyên này, họ sẽ không đến đầu thai vào gia đình quý vị.

Thứ nhất là báo ân, trong đời quá khứ quý vị có ân với họ, họ đến để báo ân. Họ đến báo ân, vậy mà quý vị giết họ, ân biến thành oán thù. Lần sau họ đến là báo thù, đến để đòi mạng. Nếu đến để báo oán, do trong quá khứ quý vị làm hại họ, lần này họ đến để hại quý vị. Họ đến báo oán, vậy mà quý vị giết họ, oán càng thêm oán. Quý vị xem phiền phức này có lớn chẳng! Thêm hai loại nữa là trả nợ và đòi nợ, trả nợ là trong quá khứ họ nợ tiền quý vị, lần này làm con quý vị để trả, họ sẽ vất vả kiếm tiền về đưa hết cho quý vị. Loại sau cùng là đòi nợ, là quý vị nợ họ. Quý vị phải nỗ lực đào tạo họ, nuôi dưỡng họ, đòi nợ xong họ đi. Nếu nợ ít, ba bốn tuổi, năm sáu tuổi là đi, đây là quý đòi nợ. Nếu nợ nhiều, phải nuôi dưỡng họ đến tốt nghiệp đại học, nhìn thấy có thể độc lập thì họ đi, nợ nhiều. Không phải bốn loại nhân duyên này, không trở thành người một nhà, luôn có nhân quả trong đó.

Nhân quả từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn đầy đủ, thể chỉ cần có tướng là có nhân quả, vì thể nhân quả và vũ trụ vạn hữu đồng thời phát sinh. Vấn đề này chỉ có trong kinh điển đại thừa nói một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta hiểu rồi mới biết trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có sự cảnh giác. Nhất định phải tương ứng với tánh đức, vì sao vậy? Vì đạo Bồ Tát. Trái với tánh đức đó là đạo phàm phu, thập pháp giới đều là phàm phu. Lục đạo gọi là nội phàm, tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm. Nghĩa là bên ngoài lục đạo, vẫn là phàm phu. Phàm phu mê mà không giác, Phật Bồ Tát giác mà không mê.

Sau khi hiểu rõ vấn đề này, chúng ta xem pháp sư Tuấn Đế nói: “Bồ Tát hành thường đề Tịnh độ”, thường đề Tịnh độ là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, duyên giác, Bồ Tát, Phật, cõi Tịnh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tịnh, tịnh nhiễm là đối với lục đạo mà nói, lục đạo nhiễm, là cõi ứ, tứ thánh là cõi

Tịnh, điều này dễ hiểu. Nhưng ngày nay trong tâm Pháp Tạng nghĩ, là muốn đạt được cõi Tịnh tối thắng trong cõi nước Chư Phật. Tối thắng nhất trong tất cả thế giới của Chư Phật, ngài cần như thế. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là muốn kết hợp tinh hoa cõi Tịnh của tất cả Chư Phật, đã kiến tạo nên như thế. Ngài rất khách khí, đây không phải cảnh giới của ta: “Nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”.

Ý thứ hai nói: “Thực tế là tùy yêu thích của mỗi người mà nhiếp thủ. Hôm nay muốn ngũ thừa ngang bằng với cõi báo, nghĩa này sâu rộng, không phải cảnh giới của ta”. Một câu quan trọng nhất chính là ngũ thừa ngang bằng với cõi báo, đây là gì? Trong cõi nước của mười phương chư Phật không có. Ngũ thừa là: Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Trời, Người, chúng ta gọi là ngũ thừa Phật pháp. Trong thời cận đại, đại sư Thái Hư thường nói, người đề xướng Tịnh độ nhân gian. Thật ra Tịnh độ nhân gian thực hành ba nền tảng Nho Thích Đạo, thì Tịnh độ nhân gian liền xuất hiện. Chúng ta gọi nó là giáo dục phổ thế, nghĩa là dạy học phổ biến khắp thế giới. Đây là gì? Là đạo đức, luân lý, nhân quả. Ba nền giáo dục này phổ cập trên toàn thế giới, Tịnh độ nhân gian liền xuất hiện. Làm được, không phải không làm được.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì, làm cho Liên Hiệp Quốc thấy. Đã làm thành công, có hiệu quả. Mở rộng phạm vi này, hội tập kinh điển của các Tôn giáo, tìm trong đó những điều liên quan đến giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Trích dẫn nó ra và hội tập lại một nơi, sẽ biết tất cả Tôn giáo quả thật có nhiều điểm tương đồng. Có thể hợp tác, có thể đoàn kết, đích thực có năng lực hóa giải xung đột, xúc tiến nền hòa bình an định cho toàn thế giới.

Tâm của Bồ Tát Pháp Tạng quá lớn lao, cõi báo mà ngài nói là cõi thật báo trang nghiêm. Ngũ thừa đều có thể đi vào cõi thật báo trang nghiêm, điều này đúng là quá khó. Cõi thật báo trang nghiêm chỉ có pháp thân Bồ Tát mới có thể vào, ngoài ra như nhị thừa không có phần, nhân thiên càng không có.

Điều này Hoàng Niệm Tổ có chú giải thêm trong ngoặc đơn: “Cõi báo là nơi ở của pháp thân Bồ Tát, ngày nay khiến nhị thừa, nhân thiên thừa đều được vào cõi báo, cho nên không phải phàm tình có thể làm được”, câu này nói rất hay. Trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp mười phương, đều không có như vậy. Tư tưởng này của Bồ Tát Pháp Tạng quá hy hữu, quá khó được, sao có thể? Đây là những gì ngài cầu, nói ra tâm nguyện của mình.

Ý thứ ba là: “Tuy pháp thân và báo thân cao diệu, nhưng Bồ Tát không có phần”, Bồ Tát ở đây là quyền giáo Bồ Tát. “Con có thể trải qua vô lượng kiếp, để đạt được điều này”. Pháp thân và báo thân cao diệu, chúng được pháp thân. Trong kinh điển đại thừa nói, đặc biệt là Thiên tông: Đại triết đại

ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nghĩa là thật sự chứng được thật tướng các pháp, người như vậy mới có phần, không phải Bồ Tát bình thường. Bồ Tát chưa chứng được pháp thân đều không có phần. Nhưng Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, ngài có thể trải qua vô lượng kiếp tu hành, có thể đạt được chăng? Đây là nguyện vọng của ngài có thể đạt được chăng.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ cũng nói: “Hai thân pháp và báo, trải qua vô lượng kiếp tức có thể chứng ngộ”. Đây là thật, cho nên tất cả chúng sanh chắc chắn thành Phật, điều này chúng ta phải khẳng định. Bây giờ bất luận thân phận họ là gì, chúng ta phải biết rằng, tương lai họ tu hành thời gian dài, sau cùng nhất định thành Phật. Họ vốn là Phật, sau cùng cũng nhất định thành Phật. Vì thế chúng ta đối đãi với bất kỳ ai, người không có việc ác nào không làm, đều phải dùng thái độ này đối với họ. Sau khi họ trải qua vô lượng kiếp tu hành, chắc chắn họ làm Phật. Như vậy chúng ta đối với người mới có thể sanh khởi tâm cung kính này, ta không còn khinh mạn họ. Điều này rất quan trọng.

Thập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là Lễ kính Chư Phật. Chư Phật ở đây là gì? Bao gồm tất cả chúng sanh, bao gồm động vật thực vật, bao gồm sơn hà đại địa. Tình dữ vô tình đồng viên chung trí, không thể không biết điều này.

Bên dưới nói: “Hai thân pháp và báo, trải qua vô lượng kiếp nhất định có thể chứng ngộ. Nhưng hiện tại chưa có được thân phận này”, bây giờ ta chưa chứng được. “Cho nên bên dưới nói không phải cảnh giới của ta”. Nghĩa này hoàng thâm, rộng lớn gọi là hoàng, sâu thẳm gọi là thâm, đây không phải cảnh giới của ta.

“Tuy có ba nghĩa khác nhau, bỏ đi phần mình, chuyên quy Phật lực. Ở đây là Bồ Tát Pháp Tạng tự mở cánh cửa tha lực”. Quả là không thể nghĩ bàn. Đây là báo cáo tâm đắc của pháp sư Tuấn Đế, ông nhận ra được cánh cửa này. Ở đây Bồ Tát Pháp Tạng mở ra một pháp môn tha lực, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh thành Phật đều là tự lực, đều dựa vào tự lực tu hành vô lượng kiếp. Bây giờ không dựa vào tự lực, mà dựa vào Phật lực, dựa vào tha lực. Đây chính là điểm đặc biệt của pháp môn. Nếu ngày nay chúng ta cầu chính mình, dựa vào sức của chính mình, như vậy quả thật là vô lượng kiếp. Phải tiêu nghiệp chướng, tiêu sạch nghiệp chướng, còn lại một chút cũng trở thành chướng ngại.

Chúng ta thử nghĩ xem, thông thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, phải biết rằng tám vạn bốn ngàn pháp môn là pháp môn tự lực. Mỗi pháp môn đều phải dựa vào bản thân, chỉ có pháp môn Tịnh độ là dựa vào Phật lực. Nếu chúng ta không nhờ Phật, làm sao có thể thành tựu? Vì thế pháp môn

này gọi là pháp môn nhị lực. Bản thân tôi nhất tâm nương tựa Phật A Di Đà, đây là sức mạnh của tôi. Phật A Di Đà lấy hồng nguyện của ngài, lấy sự thành tựu của ngài để giúp chúng ta. Ngài kiếp lập đạo tràng, thế giới Cực Lạc do ngài tạo nên, chúng ta phải nương tựa ngài.

Hình như bây giờ chúng ta tự mình tu học, chúng ta không có chỗ nương tựa, tự mình tu, quả thật là khó khăn, có thể thành công. Nếu thật sự hiểu được phương pháp, quý vị nhất tâm tinh tấn, mười năm có thể có thành tựu. Quý vị y theo những gì cổ nhân dạy chúng ta, nhất môn thâm nhập, mười năm huân tu. Đây là gì? Đây là tu giới, tu định, tu tuệ, một lần hoàn thành tam học giới định tuệ. Ngày ngày tu hành như vậy, mười năm như một ngày. Mỗi niệm tu như vậy, mười năm như một ngày, mười năm như một niệm, đâu có đạo lý không thành tựu? Nếu có bậc trưởng giả phước đức lớn, họ thành lập một Phật Học Viện, thành lập một đạo tràng. Chúng ta nương tựa vào họ, cùng tu ở chỗ của họ, có thể không cần mười năm, ba năm năm năm là thành công. Đây là thật, không phải giả.

Bây giờ Phật A Di Đà, kiến lập thế giới Cực Lạc ở phương tây, kiến lập một đạo tràng như vậy để giúp chúng ta, chỉ cần chúng ta chịu đến đó. Hiện nay buông bỏ vạn duyên, chuyên tu Tịnh độ, chuyên nương vào Kinh Vãng Sanh mà các bậc cổ đức nói. Kinh Vãng Sanh chính là ngũ kinh nhất luận, nghĩa là kinh điển Tịnh độ. Nhất tâm cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài ra không có ý niệm nào nữa. Tất cả những gì bản thân muốn học, đều đến thế giới Cực Lạc tiếp tục học. Lợi ích đầu tiên khi đến thế giới Cực Lạc, tuổi thọ là vô lượng, quý vị không bị hạn chế bởi thọ mạng.

Thế giới Ta bà này rất phiền phức, tu hành chưa thành tựu, thọ mạng đã hết, quý vị nói có phiền phức chẳng! Thọ mạng đến là không được, mặc dù đời này tu hành không tệ, đoạn ác tu thiện, trì giới niệm Phật, tu hành tinh tấn, đời sau tiếp tục được thân người. Người có thiện căn sâu dày, đời sau lại gặp được Phật pháp, lại tiếp tục tu, ít nhất cũng bỏ lỡ 20 năm. Quý vị xem gián đoạn 20 năm, gián đoạn 20 năm phải bắt đầu lại. Cho nên tu hành ở thế gian này lúc tiến lúc thoái, đây là điều không tránh khỏi.

Ngày xưa, quốc sư Ngô Đạt thời nhà Đường, làm một điển hình cho chúng ta thấy, ngài quả thật không đơn giản. Mười đời làm cao tăng, ngài đến nhân gian, mỗi đời đều được thân người, tu hành rất tốt! Mỗi đời đều tu hành, đều xuất gia tu hành, mười đời tích lũy công đức. Trí tuệ, công đức đó trở thành thầy của Hoàng đế, phong phàm quốc sư. Trong Phật giáo làm một vị bây giờ chúng ta gọi là lãnh tụ Tôn giáo, đó không phải là người bình thường. Trong đời quá khứ không tích công đức lớn thì không làm được điều này. Một niệm sai lệch, công đức trước đó hầu như mất hết. Hoàng đế cũng

dường ngài một bảo tọa trầm hương, ngài khởi lên một ý niệm ngạo mạn, cảm thấy rất vinh dự. Bảo tọa trầm hương người khác không có, đây là hoàng đế cúng dường ngài. Ý niệm này vừa sanh khởi, oán thân trái chủ liền tìm đến thân. Nếu không được Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A la hán, biết trước đời này ngài gặp phải nạn này, cứu ngài, thì công đức trước đó hầu như mất hết.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Thiện hộ niệm chư Bồ Tát”, đây là Phật dạy chư vị đại Bồ Tát phải thường chăm sóc tiểu Bồ Tát, khi tiểu Bồ Tát gặp tai họa, phải giúp họ một tay. Ý giáo phụng hành, thật sự có Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ quý vị.

Ở đây cho chúng ta biết một tin tức, chính là Bồ Tát Pháp Tạng khai pháp môn tha lực, đây là sự thù thắng vô cùng. “Pháp sư Tuân Đế nói khai tha lực pháp môn, chúng tỏ Tịnh tông siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn, cứu cánh phương tiện, quả giác nhân tâm vô thượng diệu đế”, câu này nói rất hay! Thật sự nói rõ Tịnh độ và Thiên tông không có gì khác. Thiên tông siêu tình ly kiến, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Tịnh tông cũng không ngoại lệ.

“Tình là chỉ tình chấp, kiến chỉ kiến giải”, kiến giải đều không phải là tri kiến chính xác của phàm phu, quý vị hoàn toàn siêu việt. Quan trọng vẫn là hai chữ ở trước, không buông bỏ tình chấp, kiến giải của phàm phu chính là tư tưởng của phàm nhân, quý vị làm sao tách rời được? Mấu chốt vẫn là tình chấp, tình chấp là gốc phiền não của phàm phu. Phải nhổ gốc này, quý vị mới tin vào Tịnh độ, mới thật sự có thể vãng sanh.

Đời nghiệp, đời nghiệp cũ không đời nghiệp hiện hành. Hiện hành nghĩa là nghiệp đang tạo không mang theo được, điều này Phật A Di Đà cũng chịu. Cho nên quý vị phải có năng lực, không chế phiền não hiện tại, đừng để nó khởi tác dụng, có chăng? Có, chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, vì sao không khởi tác dụng? Vì sức mạnh niệm Phật A Di Đà của quý vị lớn, sức mạnh này không chế được tình kiến. Lấy đá đăn cỏ, chưa đoạn tận gốc, nhưng có thể đè được, đây gọi là biết niệm Phật, gọi là công phu niệm Phật. Không chế được, gọi là niệm Phật tam muội. Trong niệm Phật tam muội, thấp nhất là công phu thành phỉ. Có công phu này, là có thể vãng sanh tự tại. Họ muốn khi nào đi thì có thể đi lúc đó, tuy còn thọ mạng nhưng họ không cần, họ có thể đi trước thời hạn. Nếu thế gian này còn nhiều chúng sanh có duyên, như thế nào gọi là có duyên? Có người thâm tín không nghi đối với thân hành ngôn giáo của họ, có người lý giải, có người bằng lòng học theo họ, đây gọi là người có duyên. Người có duyên nhất định họ phải độ người có duyên, dẫn thêm vài người đến thế giới Cực Lạc, họ có thể ở thế gian này lâu thêm vài năm, giúp những người này. Không có người có duyên, họ lập tức ra đi. Cho

nên người đạt được công phu thành phiền, họ ở lại thế gian này là do nhân duyên như thế, không có nhân duyên này họ sẽ đi. Đây là sự thù thắng của pháp môn này, nghĩa là “cứu cánh phương tiện, không thể nghĩ bàn”. Không cần đoạn phiền não, chỉ cần công phu chế phục được phiền não.

A Di Đà Phật, câu danh hiệu này là quả giác, chúng ta dùng quả giác làm nhân tâm. Bây giờ chúng ta tu nhân của Tịnh độ, nhân tâm là quả giác của Phật Di Đà. Dùng quả giác của Phật Di Đà làm nhân tâm hiện tại của chúng ta, đây là vô thượng diệu đế, là sự đặc biệt của pháp môn này. Pháp môn này không phải tụng kinh, không phải trì chú.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh độ, vì sao nghiên cứu kinh giáo? Nguyên nhân nghiên cứu kinh giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Bây giờ chúng ta đối với pháp môn này không đủ tín tâm, nếu tín tâm chân thành, có cần học giáo lý chằng? Không cần, cần nó làm gì? Một câu Phật hiệu đầy đủ viên mãn, đầy đủ thánh giáo vô lượng vô biên của Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, đều không ra ngoài câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Quý vị nói không tuyệt vời ư? Một câu là đủ, tự hành hóa tha chỉ cần một câu. Người ta hỏi quý vị Phật pháp là gì? Là A Di Đà Phật, lại hỏi quý vị Phật pháp tu như thế nào? A Di Đà Phật, chỉ một câu, thật vi diệu! Thật sự là siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn, không sai chút nào. Một người niệm Phật chơn chánh, nếu không có pháp duyên này, ba năm chắc chắn được vãng sanh. Tịnh Độ Thánh Hiền Lục là chứng cứ, Vãng Sanh Truyện là chứng cứ, hoàn toàn là sự thật, không lãng phí quá nhiều thời gian. Quý vị thử nghĩ xem, phàm phu ba năm đến thế giới Cực Lạc, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị thử tìm trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, còn có pháp môn nào có thể sánh được với nó? Quý vị chắc chắn không tìm thấy, vì sao chúng ta không chịu hạ quyết tâm? Trong này có sự hoài nghi. Mục đích nghiên cứu kinh điển là hiểu rõ ràng minh bạch, nghi hoặc sẽ đoạn. Đoạn nghi hoặc sẽ tin thật, tin thật liền hành trì. Cho nên mục đích học tập kinh điển là đây, cần phải biết điều này.

Nếu chúng ta có duyên với nhiều người, quý vị phải giúp những người có duyên với quý vị. Nếu quý vị giảng kinh giáo không rõ ràng, họ cũng không thể tin. Không những phải giảng rõ ràng, bản thân còn phải làm gương cho người khác thấy, ta thật sự đã làm được, như vậy mới có thể thành tựu.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Tư thô thích chi”, bây giờ giải thích sơ lược về nó một chút. “Ông ta nói về Bồ Tát Pháp Tạng rằng”, đây là pháp sư Tuấn Đế, ông ta là chỉ pháp sư Tuấn Đế, ý đại sư Tuấn đế nói Bồ Tát Pháp Tạng nói: “Không phải cảnh giới của ta, tất cả có ba ý”, có ba ý nghĩa. “Thứ nhất, ta tuy đã biết chư Bồ Tát, nhiếp tập các hạnh của Tịnh độ”, điều

này ngài biết, biết thông thường chư Bồ Tát tu hành Tịnh độ. “Nhưng ngày nay muốn nhiếp Tịnh độ tối thắng, vượt qua cõi nước Chư Phật, cho nên không phải cảnh giới của ta”. Đây không phải cảnh giới của ta, đây là giải thích đoạn thứ nhất.

“Thứ hai: Nên nhiếp Tịnh độ, thực tế tùy y theo sở nguyện của mỗi người. Nhưng ngày nay muốn người hành ngũ thừa, đều có thể sanh vào cõi báo của Chư Phật. Điều này mười phương không có, cho nên không phải cảnh giới của ta”. Tiếp theo: “Ngũ thừa: Thân thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa”. Phật thừa gọi là Như Lai thừa, cũng gọi là nhất thừa. “Ngày nay muốn khiến người tu hành ngũ thừa đều nhập vào cõi báo của Phật, đúng là khác với thường tình. Nhân thiên thừa là phàm phu, Thanh văn Duyên giác thừa là tiểu thừa. Ngày nay muốn khiến người tu hành phàm phu và tiểu thừa, giống như đại thừa. Cùng với đại Bồ Tát của nhất Phật thừa vào trong cõi báo của Phật. Nghĩa này thâm sâu, cho nên gọi là không phải cảnh giới của ta”. Ý đoạn này chúng ta đọc qua là hiểu, ở trước chúng ta đã nói qua.

“Thứ ba: Pháp thân và cõi thường tịch quang, báo Phật và cõi thật báo trang nghiêm, cảnh giới cao diệu, không phải việc thường hành của một số Bồ Tát. Ta có thể trải qua vô lượng kiếp chuyên tinh tu tập mà chứng được, nhưng bây giờ ta chưa có được thân phận này, cho nên nói không phải cảnh giới của ta”. Đây là Hoàng Niệm Tổ giải thích đoạn này thành văn bạch thoại, giải thích sơ lược cho chúng ta. Rất khó được, Hoàng Niệm Tổ từ bi.

Chúng ta xem tiếp: “Lời giải đáp này của Bồ Tát Pháp Tạng, tuy có ba nghĩa khác nhau, nhưng luôn vứt bỏ phần mình, chuyên quy Phật lực”, hai câu này rất quan trọng. “Mấy chữ không phải cảnh giới của ta, tức là vứt bỏ phần mình. Xin Phật khai thị rõ ràng, tức là chuyên cầu Phật lực”. Chúng ta phải nhận ra được những mật nghĩa này ở trong kinh văn, gọi là âm thanh đặc biệt bên ngoài bản đàn.

Vứt bỏ phần mình, đây là biết bản thân tu hành có thể thành tựu hay không? Có thể thành tựu, nhưng thời gian rất dài, tuyệt đối không thể thành tựu ngay trong đời này. Đừng nói gì khác, chúng ta nói đến nhập môn Phật giáo, nhập môn đại thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị là nhập môn, lớp một. Thập tín ví như tiểu học, sơ tín là lớp một tiểu học. Quý vị xem điều kiện của nó, phải đoạn 88 phàm kiến hoặc trong tam giới, điều này rất khó.

Trước tiên là phá ngã kiến, tiếp theo là phải phá biên kiến, rồi tiếp tục phá thành kiến. Trong thành kiến phân thành nhân quả, thành kiến về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Sau cùng là tà

kiến. Tất cả tri kiến sai lầm đều có thể đoạn tận, đây là tiểu thừa sơ quả, vừa nhập môn, đời này chúng ta có thể làm được chăng? Cho nên biết điều này rất khó, chúng ta dùng phương pháp gì? Ta không dùng phương pháp bình thường, phương pháp bình thường quả thật rất khó.

Tôi cũng là đem phương pháp tu hành bình thường, tôi vứt bỏ, buông bỏ nó, bây giờ tôi chuyên nương vào Phật A Di Đà được chăng? Được, câu danh hiệu Phật A Di Đà này không thể nghĩ bàn. Nhất tâm xưng niệm, niệm đến công phu thành phiền, sanh đến cõi phàm thánh đồng cư. Niệm đến sự nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, chính là dùng một câu danh hiệu. Quý vị xem tu pháp môn này phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào khác. Niệm rất ráo một câu Phật hiệu, phải niệm, phải buông bỏ.

Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, ta niệm Phật, buông bỏ tất cả chấp trước. Chưa buông bỏ chấp trước, đây là cõi phàm thánh đồng cư. Buông bỏ chấp trước, chính là cõi phương tiện hữu dư. Nếu có thể tiếp tục nỗ lực, buông bỏ thêm phân biệt, khởi tâm động niệm cũng buông bỏ, như vậy quý vị trực tiếp đi vào cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đừng đổi phương pháp, chuyên nhất. Đây cũng là vứt bỏ phần mình, chuyên nương vào Phật lực, đây là điểm thù thắng của pháp môn này.

Cho nên chúng ta tuyệt đối đừng xem thường người niệm Phật. Người niệm Phật là một bà cụ, không biết chữ, cũng không hiểu gì cả, suốt đời chưa từng nghe kinh, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật. Quý vị quan sát tường tận, bà lão này vô cùng lương thiện, rất cung kính đối với tất cả mọi người, tương lai bà vãng sanh, phẩm vị không thể lường được. Công phu của cụ đến trình độ nào, chúng ta không biết, người thông Tông thông giáo thường không bằng bà cụ.

Lời này trước đây pháp sư Đế Nhân nói, ông tiền người đệ tử làm thợ hàn của mình, câu chuyện này rất nhiều người đều biết. Người thợ hàn là bạn thuở nhỏ của ông, về sau xuất gia theo ông, hơn 40 tuổi mới xuất gia, không biết chữ. Nên khi ông ta xuất gia, pháp sư Đế Nhân có trí tuệ, biết rằng ông ta không thể ở lại đạo tràng. Vì sao vậy? Vì ở đạo tràng, anh là người xuất gia, ít nhất phải tham gia hai thời công phu, tụng kinh sáng tối. Mỗi ngày năm thời khóa, đây là việc bắt buộc phải làm. Ông ta không học thuộc, tuổi tác quá lớn, lại không biết chữ, như vậy không thể ở lại trong chùa. Hòa thượng tìm cho ông một ngôi chùa hoang ở nông thôn, không có người ở, để mình ông ở đó. Dạy cho ông một câu sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, nói với ông ta, ông niệm sáu chữ này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong niệm tiếp, bất kể ngày đêm. Điều này ông làm được, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành, ông

niệm ba năm thì thành công. Trước ngày vãng sanh, ông vào thành phố đi thăm một số thân thích bằng hữu, đó là gì? Đi từ già, thăm họ. Sau khi trở về Hòa thượng cũng tìm một bà cụ, nấu cơm cho ông ngày hai bữa, chăm sóc ông. Ông nói với bà cụ, ngày mai đừng nấu cơm cho tôi. Trong lòng bà cụ nghĩ, hôm nay vào thành thăm bạn bè, chắc ngày mai có bạn đến mời ông ăn cơm, ngày mai không cần nấu cơm. Đến ngày thứ hai, bà cụ rất quan tâm ông ta, đến chùa xem thử. Trong chùa không có ai, gọi ông cũng không trả lời. Sau cùng thấy ông trước Phật đường, đang đứng ở đó, trên tay cầm xâu chuỗi đứng đó. Xem kỹ thì ra ông đã chết, ông ta đứng mà chết. Bà cụ rất kinh ngạc, nói với những người Phật tử xung quanh: Pháp sư đã vãng sanh, đang đứng ở đó, mọi người đều đến xem. Lập tức phái người đến chùa Quán Tông báo tin, báo cho hòa thượng Đế Nhân. Lúc đó không có phương tiện giao thông, đi bộ đến báo tin. Từ ngôi miếu này đến Chùa Quán Tông mất một ngày, ngày thứ hai gặp được hòa thượng, thưa với hòa thượng chuyện này. Sắp đặt xong, thu xếp xong, trở về lại ngôi miếu, mất hết ba ngày. Hòa thượng Đế Nhân nhìn thấy ông ta, khen ngợi: Thật khó được, thành tựu của ông không thể nghĩ bàn, biết bao nhiêu phương trượng trú trì của các tự viện lớn đều không bằng ông. Các đại pháp sư hoàng dương Tông phái, nghiên cứu kinh điển, giảng kinh thuyết pháp cũng không sánh bằng ông. Niệm một câu A Di Đà Phật suốt ba năm, ông biết trước giờ chết, thân không bệnh hoạn, đứng vậy vãng sanh. Vãng sanh rồi còn đứng ba ngày, đợi hòa thượng Đế Nhân lo hậu sự cho ông. Là thật, hoàn toàn không phải giả. Đây đều là tấm gương cho chúng ta trong thời kỳ mạt pháp, nói cho chúng ta biết pháp môn niệm Phật là thật. Ba năm, một kẻ phàm phu, ở thế gian này mọi người đều coi thường, vậy mà ông đã đi làm Phật.

Mấy năm trước, ở Thẩm quyền có một cư sĩ tên Hoàng Trung Xương, 30 tuổi thành công. Anh ta nghe tôi giảng kinh, giảng đến tấm gương của những người niệm Phật thành tựu. Anh phát tâm làm thí nghiệm, xem là thật hay là giả. Anh ta bé quan ở Thẩm Quyền, cư sĩ Hương Tiểu Lợi hộ trì, ba năm. Nhưng mới hai năm mười tháng, thiếu hai tháng nữa là tròn ba năm, biết trước giờ chết, vãng sanh. Anh ta đã chứng minh cho chúng ta thấy, là thật, tam chuyên pháp luân, anh ta làm chứng chuyên cho chúng ta. Chúng ta ngày ngày nghiên cứu kinh giáo, chia sẻ với mọi người, là khuyến chuyển, đây là khuyến quý vị. Còn anh ta là chứng minh cho quý vị thấy, điều này là thật, không phải giả, quý vị có thể không tin chăng? Cho nên chuyên cầu Phật lực, trong thời kỳ mạt pháp, đây là người thật sự thông minh, người thật sự có trí tuệ.

“Đoạn văn trên”, trong đoạn kinh văn ở trước. “Trong đoạn kinh văn trên, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai trả lời rằng: Ông tự tư duy, ông tự nên biết, ông nên tự nhiếp. Ba chữ “tự” này, đều là chỉ người đương cơ khai mở diệu

tâm của tự tánh. Như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, huyền chỉ của thị tâm thị Phật”. Câu này rất quan trọng, cũng có thể phá trừ nghi hoặc của rất nhiều người. Rất nhiều người không hiểu, nói Phật giáo là mê tín. Phật là gì? Là thị tâm thị Phật, quý vị tin chăng? Quý vị có tâm, cho nên quý vị là Phật; tôi có tâm, cho nên tôi là Phật. Chân tâm là Phật, mê mất chân tâm gọi là phàm phu, sai biệt giữa phàm phu và Phật là mê và ngộ, nhưng cùng một tâm. Giác ngộ gọi là Phật, mê gọi là phàm phu. Phủ định Phật giáo, đó nghĩa là phủ định tự tâm, quý vị không có tâm. Quý vị không có tâm, khi mắng quý vị sẽ sân si, khi đánh quý vị thấy đau. Biết sân giận, biết đau là gì? Đó là tâm, là vọng tâm! Cho nên hỏi quý vị, như thế nào gọi là Phật, quý vị đừng nghĩ đến tượng Phật nặn bằng đất khắc bằng gỗ thờ trong chánh điện của chùa. Như vậy là sai hoàn toàn, người ta nói quý vị mê tín. Trong kinh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói ba chữ tự, đều là chỉ tự tánh con người.

Trong Quán Kinh nói: “Thị tâm thị Phật”, bây giờ chúng ta niệm Phật, niệm Phật là “thị tâm tác Phật”. Quý vị xem, tâm quý vị vốn là Phật, bây giờ lại muốn làm Phật, như vậy chắc chắn thành Phật. Tâm là Phật, hiện nay trong tâm này có tham, tham là vọng tâm. Nếu tâm này không có giới hạn, tương lai họ đi về đâu? Thị tâm thị ngã quý, thị tâm tác ngã quý. Thị tâm thị Phật, nhưng hiện nay họ là thị tâm tác ngã quý, thị tâm tác địa ngục. Họ vốn là Phật, họ không làm Phật, lại muốn làm quý, muốn làm súc sanh, muốn làm địa ngục. Tâm này tùy duyên, chân tâm tùy duyên, cho nên mới có lục đạo, thập pháp giới. Những đạo lý này ở trước chúng ta đều đã học.

Chúng ta xem tiếp: “Nhưng muốn tất cả chúng sanh nội trọng kỷ linh”, linh tánh của mình, điều này quan trọng. “Hiểu rõ nền tảng này, mới có thể sanh khởi diệu hạnh vô lượng vô biên tự giác giác tha”. Tự giác giác tha là Bồ Tát, khởi tác dụng không phải phàm phu. Quý vị hoàn toàn giác ngộ, không mê hoặc. “Bồ Tát Pháp Tạng lại nói rằng: Không phải cảnh giới của ta. Thịnh Phật rộng nói, tức là ngưỡng mộ chư vị thánh bên ngoài”. Đây là đối với bên ngoài mà nói, ngưỡng mộ Chư Phật Như Lai, cho nên lời của ngài có dụng ý rất sâu.

“Pháp sư Tuần Đế nói: Đây là Bồ Tát Pháp Tạng tự mở cánh cửa tha lực. Lời này là pháp huyền vi của Tịnh độ, thế gian gọi Tịnh tông là pháp môn tha lực”. Pháp môn này đích thực là nương vào câu A Di Đà Phật, câu Phật hiệu này, oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện chính là phẩm sau nói cho chúng ta về 48 nguyện, 48 nguyện là đại nguyện căn bản mà Phật A Di Đà phát ra lúc còn ở nhân địa. Mỗi nguyện đều vì giúp người tu hành ngũ thừa đồng vào cõi báo của Như Lai. Cho nên thế giới tây phương Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, có cõi phương tiện hữu dư, có cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng hết thấy người vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ

Tát. Đây nghĩa là đồng vào cõi báo, cùng nhau đi vào cõi báo, không có khác nhau. Thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng, không như thế giới Ta bà, thế giới này không bình đẳng. Phạm phu không thể bình đẳng với A la hán, A la hán không thể bình đẳng với Bích Chi Phật, không bình đẳng. Thế giới Cực Lạc, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là bình đẳng. Điều này khó được biết bao, hy hữu khó gặp biết bao.

Tâm chúng ta không phát khởi được, thực tế mà nói, ở đây nói rất hay. Chúng ta đối với điều này vốn rất mơ hồ không biết, không biết mình có linh tánh, chỉ biết mình có phiền não. Linh tánh mê liền sanh phiền não, linh tánh giác ngộ liền sanh trí tuệ. Trí tuệ và phiền não đều do linh tánh khởi tác dụng. Đặc biệt trong thời hiện đại này, chúng ta cần trí tuệ, trí tuệ có thể cứu chính mình, có thể cứu chúng sanh. Muốn trí tuệ chân thật, chúng ta cần phải buông bỏ tình chấp, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, như vậy là tương ứng với giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Chúng ta xem tiếp: “Sở dĩ Tịnh tông có thể phổ bị ba căn, thành tựu trong một đời, phạm phu nhị thừa đều chứng bất thoái, đều nhờ sức mạnh sáu chữ hồng danh, nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, đây tức là nhờ tha lực”. Những đạo lý, chân tướng sự thật này, ta không thể không hiểu, sau khi hiểu tin sâu không nghi ngờ, chúng ta tự nhiên có một sự lựa chọn hợp lý, đời này chúng ta cần làm điều gì, đời này chúng ta muốn thành tựu điều gì, quý vị hiểu tất cả.

Phạm vi nhỏ, là cá nhân gia đình. Phạm vi lớn, bất luận là sự nghiệp gì, khi thật sự giác ngộ thấu hiểu, không có nơi nào không phải đạo tràng, không có nơi nào không phải thành tựu việc tu hành của chính mình. Quý vị cũng giúp người khác, tự hành hóa tha, điều này không phải giả. Như vậy người đời sau mới thật sự lãnh hội được, Phật pháp công hiến cho thế gian này lớn biết bao, không còn nói Phật giáo là mê tín. Thật sự là mê tín, sao chúng ta bị nó lừa gạt? Đây là điều không thể!

Tôi học Phật với thầy Phương, nhập môn không dễ, tin tưởng Tịnh độ càng không dễ. Tôi từng nói với quý vị, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đến một nửa, đột nhiên nghĩ đến một vấn đề: Văn Thù và Phổ Hiền tu theo pháp môn nào? Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Sau đó tra trong Kinh Hoa Nghiêm mới biết, họ đều tu Tịnh độ, lúc này tôi mới phục. Trước đây thầy khuyên tôi, tôi không phản đối, nhưng cũng không học. Đến khi tôi tự thân thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, lúc này mới tiếp thu. Dùng mười mấy, hai mươi năm, thời gian gần 20 năm mới tiếp thu Tịnh độ, đâu có đơn giản! Vì thế mới tin cổ nhân nói, đây là pháp khó tin, không dễ! Khó tin có thể tin mới cảm thấy vô cùng đáng quý.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 183